

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2017

“V/v: Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Phạm Cẩm.
 2. Ông Nguyễn Hữu Long.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ- Sinh năm 1980 (Có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường Đ, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày có nội dung:**

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Vợ chồng đã có 03 con chung: Nguyễn Thị Mỹ T- Sinh ngày 04/5/2001, Nguyễn Thảo N- Sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Trà M- Sinh ngày 16/9/2009.

Quá trình chung sống, bà Đ cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2001 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông Đ thường ghen tuông vô cớ, uống rượu say xỉn về đánh đập bà nhiều lần. Bản thân bà Đ đã cố chịu đựng nhiều năm nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Từ năm 2009 mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng gay gắt và kéo dài đến nay. Nay bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, Nguyễn Thảo N và Nguyễn Trà M đến tuổi trưởng thành.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai của ông Đ và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ tại đường Đ, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn ma Thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về thủ tục tố tụng:** Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do ông Đ thường ghen tuông, uống rượu say xỉn về đánh đập vợ. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu, căng thẳng kéo dài từ năm 2009 và ngày càng trầm trọng. Nay bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Đ phát sinh đã lâu, tình trạng trầm trọng và kéo dài đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà Đ, ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Mỹ T- Sinh ngày 04/5/2001, Nguyễn Thảo N- Sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Trà M- Sinh ngày 16/9/2009 đến tuổi trưởng thành; Xét thấy, các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, các cháu đều là con gái nên mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng thuận tiện hơn; do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, cần giao các con chung là Nguyễn Thị Mỹ T- Sinh ngày 04/5/2001, Nguyễn Thảo N- Sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Trà M - Sinh ngày 16/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:** Bà Nguyễn Thị Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Văn Đ.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- **Về con chung:** Giao các con chung là Nguyễn Thị Mỹ T- Sinh ngày 04/5/2001, Nguyễn Thảo N- Sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Trà M - Sinh ngày 16/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

- **Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:** Bà Nguyễn Thị Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0041753 ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương